

Số: 135/QĐ-TrMN NH

Nam Trực, ngày 10 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN quý II năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Hội đồng Trường Mầm Non Nam Hùng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN quý II năm 2024 của Trường Mầm Non Nam Hùng

(Theo biểu 03 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TC-KH;
- PGDDT;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thuý

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024

Trường Mầm Non Nam Hùng, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý II năm 2024 như sau:

- Tổng kinh phí đã thực hiện là: 930.660.448 đồng, đạt 26,08% dự toán năm. Cụ thể như sau:
Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
A	Kinh phí không tự chủ	20 000 000	
	Chi khác	20 000 000	
B	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	910 660 448	
I	Giáo dục mầm non		
1	Tiền lương	482 862 550	
	Lương theo ngạch, bậc	458 522 550	
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	24 340 000	
2	Phụ cấp lương	245 739 600	
	Phụ cấp chức vụ	7 650 000	
	Phụ cấp ưu đãi nghề	167 107 500	
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	70 982 100	
3	Phúc lợi tập thể	450 000	
	Chi khác	450 000	
4	Các khoản đóng góp	126 011 298	
	Bảo hiểm xã hội	94 036 792	
	Bảo hiểm y tế	16 120 594	
	Kinh phí công đoàn	10 747 061	
	Bảo hiểm thất nghiệp	5 106 851	
5	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	540 000	
	Chi khác	540 000	
6	Tiền thưởng	400 000	

STT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
	Thưởng khác	400000	
7	Vật tư văn phòng	2 183 000	
	Văn phòng phẩm	1 343 000	
	Khoán văn phòng phẩm	540 000	
	Vật tư văn phòng khác	300 000	
8	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	2 909 000	
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	2 909 000	
9	Hội nghị	9 580 000	
	In, mua tài liệu	150 000	
	Các khoản thuê mướn khác	6 550 000	
	Chi phí khác	2 880 000	
10	Công tác phí	2 400 000	
	Khoán công tác phí	2 400 000	
11	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	12 108 000	
	Chi mua hàng hóa, vật tư	4 168 000	
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	7 940 000	
13	Mua sắm tài sản vô hình	18 000 000	
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	18 000 000	
14	Chi khác	7 477 000	
	Chi các khoản khác	7 477 000	
	Cộng	930 660 448	

KẾ TOÁN

Huế'

Vũ Thị Huế

Nam Hùng, ngày 10 tháng 07 năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thuý